| TOÀ ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 2 - HÀ NỘI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: **206**/2025/QĐST- HNGĐ | *Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## *Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung*

---

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* **Bà Nguyễn Thu Hà**.

***Thư ký phiên họp:*** **Bà Nguyễn Hồng N** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên họp:*** **Bà Phạm Hà Th** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, mở phiên họp công khai sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý 186/2025/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 161 ngày 07/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu*:

**- Chị Lê Hương N**, sinh năm 1992; Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, (cũ là xã C, thị xã S), thành phố Hà Nội; Hiện ở: Số 12 ngõ 80 phố N, phường T, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Đình C**, sinh năm 1989; Đăng ký thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Hiện sinh sống: 915-5 Terao, K, Saitama-ken, Nhật.

Chị N có mặt, anh C vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo các chứng cứ, tài liệu và ý kiến của người yêu cầu có trong hồ sơ, nội dung sự việc như sau*:

Chị Lê Hương N và anh Nguyễn Đình C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh); Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2014.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hanh phúc, anh chị đã sống ly thân gần 10 năm.

Chị N, anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị N, anh C xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Bình M (giới tính: nam), sinh ngày 22/9/2014. Chị N, anh C thống nhất: Ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị N tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị N, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Xác nhận không có.

Lệ phí: Chị N, anh C thống nhất để chị N chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình.

**Tại phiên họp**:

* Chị N có mặt, anh C vắng mặt - có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt. Chị N có quan điểm: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Con chung: Chị xác nhận anh chị có 01 con chung, ly hôn, anh chị thống nhất: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có; Lệ phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên họp:

Tố tụng: Quá trình giải quyết hồ sơ việc hôn nhân và gia đình Thẩm phán, Thư ký, đương sự kể từ khi thụ lý và tại phiên họp là đúng quy định của pháp luật. Việc thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền

Nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung việc dân sự; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, cụ thể:

Công nhận việc thuận tình ly hôn của chị N và anh C.

Con chung: Xác nhận chị N, anh C có 01 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự: Giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N; Tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét; Nợ chung: Không có nên không xét; Lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu toàn bộ lệ phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội nhận định:

*Tố tụng*: Tại phiên họp anh C vắng mặt và đã có đơn đề nghị được vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh C là phù hợp.

*Nội dung*: Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.*

*Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*;

**QUYẾT ĐỊNH**

**1**. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Lê Hương N và anh Nguyễn Đình C**.

**2**. **Con chung**: Xác nhận chị N và anh C có 01 con chung là Nguyễn Bình M (giới tính: nam), sinh ngày 22/9/2014;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị N và anh C: Giao cháu Bình M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

**3**. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị N, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**4**. **Nợ chung**: Chị N, anh C đều xác nhận không có, nên không xét.

**5**. **Lệ phí** Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị N chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Chị N tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003738 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (theo Thông báo nộp tiền tạm ứng số 25020 ngày 06/8/2025).

***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm***.

***Nơi nhận***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hà**